

Số: **40** /2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **20** tháng **06** năm **2008**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

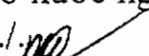
Căn cứ Quyết định số 2985/2007/QĐ-BNG ngày 29/11/2007 của Bộ Ngoại giao về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý tài chính Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài".

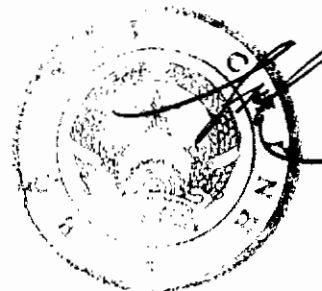
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3: Bộ Ngoại giao và Giám đốc Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các đơn vị liên quan trong Bộ Ngoại giao thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- PTTg, BTBNG Phạm Gia Khiêm (để báo cáo);
- Bộ Ngoại giao;
- VPQH, VP Chủ tịch nước;
- VPTW và các Ban của Đảng;
- KTNN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Toà án ND tối cao;
- Viên kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân VN ở nước ngoài;
- Website BTC; - Website CP;
- Vụ NSNN, HCSN, PC;
- Lưu: VT, TCDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà

QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
QUỸ BẢO HỘ CÔNG DÂN VÀ PHÁP NHÂN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2008 /QĐ-BTC ngày 20/06/2008
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý tài chính của Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài (gọi tắt là Quỹ Bảo hộ công dân) do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007, Tên giao dịch quốc tế là Fund for Assisting Overseas Vietnamese Citizens and Legal Entities - viết tắt là FAOV).

Công dân Việt Nam thường trú ở nước ngoài đã đóng bảo hiểm ở nước ngoài không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Bảo hộ công dân

2.1. Quỹ Bảo hộ công dân hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Quỹ mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại các ngân hàng thương mại trong nước theo qui định tại Điều 2, Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Ban giám đốc và Văn phòng Quỹ thực hiện các hoạt động bảo hộ công dân theo đúng qui định tại Quy chế "Tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài" do Bộ Ngoại giao ban hành.

Điều 3. Nguồn thu của Quỹ Bảo hộ công dân

3.1. Nguồn kinh phí ban đầu của Quỹ Bảo hộ công dân do Ngân sách nhà nước cấp là 20 (hai mươi) tỷ đồng Việt Nam; Kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp bổ sung hàng năm trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Tiền và tài sản do các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện và tài trợ cho Quỹ phù hợp với các qui định của pháp luật.

3.3. Các khoản thu từ lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Nội dung chi của Quỹ Bảo hộ công dân

4.1. Quỹ Bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài được chi những nội dung sau:

- Chi cho các hoạt động của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc các cơ quan được uỷ quyền của Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện việc bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam. Chi cho cán bộ chuyên trách của cơ quan đại diện Việt Nam đi công tác phục vụ nhiệm vụ bảo hộ công dân và pháp nhân, đi thăm lãnh sự để tìm hiểu tình hình đối với các trường hợp công dân bị bắt, bị tạm giam, tạm giữ, bị xét xử, tù đày (tiền vé máy bay, tàu xe đi lại, tiền xăng dầu, tiền công tác phí theo quy định hiện hành).

- Trợ giúp những trường hợp công dân đặc biệt khó khăn bị tai nạn, gặp rủi ro nghiêm trọng, khi tự họ không thể khắc phục được.

- Tạm ứng tiền mua vé về nước, chi trả các chi phí bệnh viện, khách sạn, ... cho công dân trong các trường hợp:

+ Đương sự không có khả năng tài chính nhưng có bảo lãnh của gia đình, thân nhân hoặc các tổ chức trong nước về việc hoàn trả các khoản tiền này.

+ Trường hợp đặc biệt đương sự không có bảo lãnh của gia đình hoặc các tổ chức trong nước về việc hoàn trả các khoản tiền này thì đương sự phải có cam kết hoàn trả các khoản tiền này.

- Chi cho các hoạt động bảo hộ khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

4.2. Chi cho công tác quản lý Quỹ: Hàng năm Bộ Ngoại giao được trích tối đa 10% tổng kinh phí được phê duyệt cho quỹ Bảo hộ công dân và Pháp nhân Việt Nam để chi cho các hoạt động quản lý Quỹ, nội dung như sau:

- Chi phụ cấp đối với chức danh giám đốc Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm qui định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

- Chi lương, bảo hiểm và phụ cấp theo quy định của pháp luật cho cán bộ, nhân viên hợp đồng (nếu có) của Quỹ.

- Chi trả tiền làm thêm giờ (nếu có) theo chế độ.

- Chi cho hoạt động tuyên truyền để xây dựng Quỹ.

- Chi cho các hoạt động đoàn ra, đoàn vào phục vụ công tác xây dựng Quỹ, kiểm tra sử dụng Quỹ; khảo sát, nghiên cứu tình hình thực tế và hoạt động của công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở các địa bàn.



Tỷ lệ trích nói trên sẽ được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5: Lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán và cơ chế sử dụng

5.1. Lập dự toán và phân bổ dự toán:

- Hàng năm Bộ Ngoại giao lập dự toán kinh phí hoạt động của Quỹ và tổng hợp chung vào dự toán của Bộ gửi cơ quan có thẩm quyền theo qui định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn luật.

- Căn cứ vào dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao duyệt phân bổ dự toán kinh phí cho Quỹ căn cứ theo nhu cầu thực tế của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

5.2. Quyết toán:

- Hàng năm các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài lập báo cáo quyết toán tài chính và gửi các chứng từ chi tiêu về Quỹ để Quỹ kiểm tra chứng từ chi tiêu, duyệt quyết toán báo cáo Bộ trưởng Bộ ngoại giao.

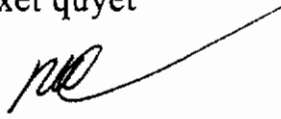
- Hàng năm, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm tổng hợp quyết toán thu chi Quỹ Bảo hộ công dân theo Luật Ngân sách Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính. Trường hợp Quỹ không sử dụng hết kinh phí được duyệt cấp trong năm thì số dư được chuyển sang năm sau và chỉ được sử dụng số dư này theo đúng qui định của Qui chế tổ chức và hoạt động Quỹ và Qui chế quản lý tài chính Quỹ.

5.3. Cơ chế sử dụng:

- Trên cơ sở kế hoạch chi hàng năm đã được phân bổ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm và hướng dẫn các cơ quan đại diện ở nước ngoài thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại, pháp luật quốc tế và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành và qui chế quản lý tài chính Quỹ cũng như qui chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Trường hợp hạn mức kinh phí chưa được chuyển đến cơ quan đại diện kịp thời mà đã phát sinh việc phải chi cho công việc bảo hộ công dân, Bộ Ngoại giao chỉ đạo các cơ quan đại diện thực hiện tạm ứng cho các đối tượng theo qui định tại điểm 4 trong chỉ thị số 14/ 2004/CT- TTg ngày 2 /4/2004 về " xử lý và ngăn chặn việc xuất nhập cảnh và cư trú trái phép của công dân Việt Nam ở nước ngoài" và gửi chứng từ về Bộ Ngoại giao. Căn cứ vào chứng từ đã chi tạm ứng nói trên, Quỹ tổng hợp và gửi Bộ Tài chính để được hoàn tạm ứng.

- Giám đốc Quỹ có quyền duyệt chi với mức không quá 10.000 USD (mười nghìn đôla) cho mỗi vụ việc. Các khoản chi trên mức 10.000 USD, Giám đốc Quỹ phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét quyết định.



- Trường cơ quan đại diện ở nước ngoài có quyền duyệt chi với mức không quá 3.000 USD (ba nghìn đôla) cho mỗi vụ việc. Các khoản chi trên mức 3.000 USD, Trường cơ quan đại diện kiến nghị Giám đốc Quỹ xem xét quyết định.

- Quỹ không được sử dụng kinh phí của Quỹ chi cho các hoạt động không đúng mục đích qui định của Quỹ.

Điều 6: Công tác kế toán và quản lý Quỹ

- Quỹ Bảo hộ công dân phải tổ chức công tác kế toán, hạch toán theo quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính ban hành về " Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp " và theo qui chế quản lý tài chính các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng như theo qui định của Quỹ.

- Quỹ thực hiện hạch toán riêng phần hoạt động nghiệp vụ chi cho hoạt động quản lý của Quỹ.

- Quỹ tổ chức hạch toán riêng để theo dõi các khoản đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đóng góp cho Quỹ thông qua cơ quan đại diện ở nước ngoài.

- Đồng tiền hạch toán: Hạch toán, quyết toán bằng tiền đồng Việt Nam.

- Trường hợp sử dụng bằng ngoại tệ: Bộ Tài chính cấp trực tiếp bằng ngoại tệ thì áp dụng tỷ giá hạch toán-kế toán của Bộ Tài chính phát hành hàng tháng. Mua ngoại tệ tại ngân hàng thì thực hiện tỷ giá qui đổi ngoại tệ theo chứng từ ngân hàng tại thời điểm mua ngoại tệ.

- Giám đốc Quỹ và Trường cơ quan đại diện chịu trách nhiệm về sự chi tiêu theo đúng chính sách, chế độ và qui định tại qui chế này.

- Quỹ Bảo hộ công dân chấp hành các qui định hiện hành của nhà nước về thanh tra các hoạt động tài chính của Quỹ.

Điều 7: Tổ chức thực hiện

- Quy chế này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng như các đơn vị có liên quan trong Bộ thực hiện Quy chế này.

- Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn vướng mắc, Giám đốc Quỹ phản ánh về Bộ Tài chính đề hướng dẫn giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THƯ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà